

Số: /KL-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2025

KẾT LUẬN

Kiểm tra một số nội dung thực hiện công tác cải cách hành chính; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của phòng Bưu chính viễn thông và Chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 1044/KH-SKHCN ngày 24/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025.

Thực hiện Quyết định số 129/QĐ-SKHCN ngày 09/9/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc kiện toàn Tổ Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác).

Trên cơ sở xem xét kết quả làm việc Tổ Công tác với Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Phòng), Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Công tác phân công nhiệm vụ

Phòng đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn của từng cá nhân (Thông báo số 01/TB-BCVT&CĐS ngày 21/8/2025); đồng thời, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phân công công chức tham mưu triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đầy đủ, kịp thời.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

2.1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trên cơ sở nội dung các Kế hoạch CCHC¹ của Sở KH&CN đã được ban hành. Phòng đã chủ động tham mưu và triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.2. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, đặc biệt là các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, được Phòng triển khai sâu rộng, đạt nhiều kết quả tích

¹ Kế hoạch số 95/KH-SKHCN ngày 12/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 346/KH-SKHCN ngày 22/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

cực. Phòng đã tổ chức thành công Chương trình tập huấn, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Chương trình được triển khai trực tuyến đến 40 điểm cầu, dành cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành. Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia, góp phần nâng cao năng lực số cho đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2.3 Cải cách thể chế

Sau khi thực hiện sáp nhập, hình thành đơn vị hành chính mới Phòng đã phối hợp với Văn phòng Sở rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực của tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum để đề xuất tiếp tục áp dụng phù hợp.

Tham mưu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): **không có**

2.4. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) *Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC*

Đã phối hợp với các phòng, đơn vị: rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đề xuất cấp có thẩm quyền phương án đơn giản hóa của Sở là 02 TTHC².

b) *Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết*

Tổng số: 51 thủ tục hành chính trong đó: 07 TTHC Bru chính; 20 TTHC Tàn số vô tuyến điện; 24 TTHC Viễn thông và Internet.

c) *Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*

Từ 1/7 đến 14/9 Phòng BCVT&CĐS **xử lý đúng hạn** 56 hồ sơ thủ tục hành chính (*tuy nhiên theo thông báo của Trung tâm phục vụ hành chính công thì có 11 hồ sơ bị trễ hạn, lý do trễ không thuộc phạm vi xử lý của Phòng mà trễ từ bước xử lý thứ 11 trở đi được ban hành tại Quyết định 484/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi*).

d) *Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức*

Đến thời điểm báo cáo, Phòng đã tham mưu và xử lý 03 ý kiến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực theo nhiệm vụ được giao gồm: (1) Tăng cường nguồn lực để phát triển hạ tầng số, như đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng nhu cầu công việc chuyên môn và phục vụ người dân, nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy Scan phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cùng các điểm phát wifi công cộng tại các nhà văn hóa thôn; (2) Tăng cường thực hiện công tác chuyển đổi số theo từng mục tiêu, nhiệm vụ, trọng tâm là việc xây dựng chính quyền số được triển khai đồng bộ; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản trên

² Gồm: (1) Cấp Giấy phép bưu chính (1.0036 59.000. 00.00.H34); (2) Cấp lại giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (1.0043 79.000.00.00.H34) tại Báo cáo số 249/BC-SKHCN ngày 17/07/2025 về Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 của Sở Khoa học và công nghệ

môi trường số; (3) Tăng cường hiện đại hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết thủ tục hành chính; (4) Một số thôn thuộc xã Ba Tô còn vùng lõm. Đã tham mưu lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ trả lời, giải đáp, kiến nghị đầy đủ, rõ ràng ngắn gọn, dễ hiểu, kịp thời.

đ) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

Phòng đã tích cực thực hiện và đạt được những kết quả cụ thể. Điển hình, Phòng đã đề xuất phê duyệt 14 hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến tàu cá của các công dân³.

2.5. Về tổ chức bộ máy

Phòng BCVT&CĐS được thành lập trên tinh thần đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được thực hiện theo Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Nguồn nhân lực Phòng BCVT&CĐS: có 11 biên chế, gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 08 chuyên viên.

2.6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức

Đội ngũ công chức được tạo điều kiện tham gia các đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, chuyển đổi số và trình độ lý luận chính trị; bao gồm: 06 đồng chí đăng ký tăng cường hỗ trợ các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh, góp phần củng cố năng lực chuyên môn và đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở; 01 đồng chí đang tham gia học lớp Trung cấp Lý luận chính trị.

2.7. Cải cách tài chính công

Phòng đã thực hiện nghiêm túc các quy định về cải cách tài chính công, đảm bảo việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính được giao một cách hiệu quả, công khai, minh bạch.

2.8. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Phòng đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đã tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm

³ Tàu cá số QNG-94783-TS của công dân Lê Thị Kim Oanh (2) Tàu cá số QNG-95439-TS của công dân Ứng Văn Tâm; (3) Tàu cá số QNG-97515-TS của công dân Lê Văn Cơ; (4) Tàu cá số QNG-97928-TS của công dân Lê Văn Cơ; (5) Tàu cá số QNG-92124-TS của công dân Phạm Văn Thạch; (6) Tàu cá số QNG-92125-TS của công dân Phạm Văn Thạch; (7) Tàu cá số QNG-97252-TS của công dân Trần Thị Lệ; (8) Tàu cá số QNG-90203-TS của công dân Lê Thị Thúy Ánh; (9) Tàu cá số QNG-90374-TS của công dân Văn Thị Kim Loan; (10) Tàu cá số QNG-92060-TS của công dân Võ Văn Sĩ; (11) Tàu cá số QNG-92145-TS của công dân Võ Văn Sĩ; (12) Tàu cá số QNG-90528-TS của công dân Tu Đình Thê; (13) Tàu cá số QNG-97768-TS của công dân Nguyễn Nhỏ; (14) Tàu cá số QNG-92222-TS của công dân Trần Cọ

2025; ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai phát triển mạng di động thế hệ mới (5G), ưu tiên tại các khu vực đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đã triển khai xóa các điểm lồi sóng di động trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giao năm 2025 tại Quyết định số 67/QĐ-SKHCN ngày 03/4/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về Ban hành Chương trình công tác năm 2025; Quyết định số 126/QĐ-SKHCN ngày 05/9/2025 về ban hành chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025), Phòng đã thực hiện hoàn thành cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ.

Kết quả: 54/96 xã, phường, đặc khu đạt 16/16 tiêu chí, còn lại 42 xã cơ bản đáp ứng yêu cầu. Toàn tỉnh có 90/96 xã, phường, đặc khu thành lập 1.720 Tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 11.000 thành viên; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh đạt 100%, cấp xã đạt 97,22%. Trực tiếp tham Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; đảm bảo vận hành ổn định, an toàn các hệ thống thông tin của tỉnh. Tổ chức 02 lớp tập huấn cho 162 học viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Kon Tum. Giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

4. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp

Phòng đã chủ động, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông theo phân cấp; thực hiện đúng quy định công tác thẩm định, cấp phép, quản lý hoạt động; tăng cường kiểm tra, giám sát doanh nghiệp, tham mưu giải pháp phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

5. Về thực hiện các quy định về quản lý tài sản công

Phòng thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài sản và trang thiết bị. Việc mua sắm, sử dụng, bảo dưỡng được thực hiện đúng quy định, không để xảy ra lãng phí hoặc thất thoát.

6. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

Công chức chấp hành giờ giấc, quy chế làm việc; không phát hiện vi phạm, không có trường hợp liên quan nồng độ cồn hay không hợp tác với lực lượng chức năng

7. Về công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Thông qua các cuộc họp định kỳ, Phòng đã quán triệt và phổ biến đến công chức nghiêm túc Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Sở và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước được thực

hiện nền nếp, đúng quy định, góp phần bảo đảm an toàn thông tin và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

II. ĐỀ NGHỊ PHÒNG BUƯ CHÍNH – VIỆN THÔNG VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Phát huy kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ được giao và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thời gian qua, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục tham mưu, giải quyết hồ sơ TTHC của các tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn.

- Tiếp tục tham mưu việc rà soát, trình UBND tỉnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, triển khai đơn giản hóa TTHC, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ BMNN đảm bảo theo quy định; quán triệt công chức trong Phòng nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần cảnh giác và nắm vững các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

- Tiếp tục quán triệt công chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; các quy định của pháp luật về đạo đức, văn hoá giao tiếp trong thi hành công vụ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Đề nghị Phòng thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Kết luận này (gửi qua Văn phòng Sở) sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận.

Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng BCVT&CDS;
- Lãnh đạo Sở;
- Thành viên Tổ Công tác;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Thoan